TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 09/7/ 2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5-Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2025; Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 13/6/2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 19/6/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 27/TB-TA ngày 24/6/2025 đối với bị cáo:

Vũ Duy H, sinh ngày 07/12/1989 tại Hưng Yên (trước đây là Thái Bình). Nơi cư trú: SN A, ngõ A, đường L, tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: SN A, ngõ A, đường L, tổ E, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Huy T, sinh năm 1967 và bà Dương Thị Thanh S, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Thanh V (đã ly hôn năm 2020); có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II, Công an tỉnh H.

* Những người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Tiến V1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ D, phường V, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Tổ D, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình)

- Anh Đỗ Trọng Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: Tổ E, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

- Ông Vũ Huy T1, sinh năm 1967

Địa chỉ: SN A, ngõ A, đường L, tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là:

SN A, ngõ A, đường L, tổ E, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

- Ông Vũ Thanh H1, sinh năm 1960

Địa chỉ: SN H, đường L, tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: SN H, đường L, tổ E, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình)

(Ông V1, ông T1, ông H1, anh Q đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/12/2024, Vũ Duy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 17AA-029.65 từ nhà đến khu vực Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước là phường K, thành phố T) gặp và mua được của một người nam giới khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, H cầm túi ma túy cất vào trong túi áo khoác đang mặc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H dừng xe trước cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh T ở khu vực đường N, tổ H, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là đường N, tổ H, phường K, thành phố T) thì bị Tổ công tác Công an tỉnh H (trước là Công an tỉnh T) phối hợp với Công an phường T, tỉnh Hưng Yên (trước là Công an phường K, thành phố T) phát hiện; trước sự chứng kiến của ông V1, anh Q; H đã tự giác giao nộp 01 gói nilon trong suốt có mép cài viền, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, H khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra trên người H đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone, vỏ màu xanh đã cũ và quản lý xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 17AA-029.65. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (trước là Công an tỉnh T) tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Duy H đã thu giữ trên mặt loa để dưới nền nhà cạnh giường ngủ tầng 2 gồm có: 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu xanh (ký hiệu M2); 01 hộp hình chữ nhật bằng giấy có in chữ ‘chill out’, bên trong có 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền, bên trong có chứa các viên nén màu hồng (ký hiệu M3); 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa chất thảo mộc màu nâu; 01 túi nilon một mặt trong suốt có mép cài chứa các chất thảo mộc màu nâu (ký hiệu M4), H khai đó là ma túy và thảo mộc tẩm chất kích thích của H, H mua trước đó khoảng 01 tháng của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi tại khu vực bến xe khách T với giá 2.000.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số 1822/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H (trước là Công an tỉnh T) kết luận: Mẫu vật quản lý của Vũ Duy H gửi giám định là ma túy, loại Metamphetamine, có khối lượng 0,2719 gam. Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,4729 gam; Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3776 gam; Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 8,7215 gam. *Metamphetamine*

STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính Phủ. Ketamine STT: 40 Danh mục III phụ lục kèm theo Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính Phủ.

Bản kết luận giám định số 9991/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của V2 Bộ C kết luận : Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA và MDM-BINACA trong mẫu các sợi thảo mộc màu nâu thuộc túi nilon màu xanh gửi giám định. Khối lượng thảo mộc là 212,79 gam; Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA và MDMB-INACA trong các sợi thảo mộc màu nâu thuộc túi nilon một mặt trong suốt có mép cài gửi giám định, khối lượng thảo mộc là 32,20 gam. Hiện nay Khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMB-BUTINACA, MDMB-INACA nên không xác định được khối lượng chất MDMB-BUTINACA, MDMB-INACA có trong mẫu.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSTPTB, ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Hưng Yên (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình) đã truy tố Vũ Duy H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Duy H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2024; phạt bổ sung bị cáo H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định.

Bị cáo H đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Hưng Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (trước đây là Công an tỉnh T), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Hưng Yên (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/12/2024 tại khu vực trước cổng Trung tâm G, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,2719 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang, ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ tại phòng ngủ tầng 02 tại nơi cư trú của bị cáo 0,4729 gam ma túy, loại Ketamine và 10,0991 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng ma túy bị cáo H tàng trữ trái phép là: 10,3710 gam Methamphetamine; 0,4729 gam Ketamine và 244,79 gam sợi thực vật có chất ma túy, loại MDMB-INICA và MDMB-BUNITACA. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người chứng kiến. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Các biên bản tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản khám xét khẩn cấp; Bản kết luận giám định số 1822/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H (trước đây là Công an tỉnh T); Bản kết luận giám định số 9991/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của V2 - Bộ C. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm năm đến 10 năm

.....

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tàng trữ trái phép 10,3710 gam Methamphetamine; 0,4729 gam Ketamine. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết

định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo; do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Vũ Duy H khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ tại khu vực Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên và mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi ở khu vực bến xe khách T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Đối với các chất MDMB-INACA và MDMB-BUTINACA tìm thấy trong các chất thực vật màu nâu; V2 Bộ C chưa có mẫu chuẩn định lượng các chất ma túy này nên không giám định được hàm lượng và khối lượng chất ma túy MDMB-INACA và MDMB-BUTINACA có trong các mẫu gửi giám định.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng điện thoại di động Iphone, đã cũ quản lý của bị cáo vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anlpha, biển kiểm soát 17AA-029.65, quá trình điều tra xác đinh đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 1822/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H (trước đây là Công an tỉnh T) và mẫu vật gửi sau giám định số 9991/KL-KTHS của V2-Bộ C để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Duy H: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Vũ Duy H 01 điện thoại di động Iphone, đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anlpha, biển kiểm soát 17AA-029.65.

- Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 1822/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H (trước đây là Công an tỉnh T) và mẫu vật gửi sau giám định số 9991/KL-KTHS của V2-Bộ C để tiêu hủy.

(Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2025)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Duy H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/7/2025.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 5-Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an Hưng Yên;
- Phòng THADS Khu vực 5-Hưng Yên;
- Bị cáo
- Trại tạm giam số II, Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác